

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A NH
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A NH, TỈNH B Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

2. Bà Trương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1011/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022, đối với bị cáo:

1. *Họ và tên:* Lê Thị Ngọc Đ sinh ngày 21/8/1981 tại huyện T S, tỉnh B Đ; trú tại: Thôn T Ngh, xã Nh M, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H sinh năm 1954 (chết) và bà Phạm Thị Lệ Q sinh năm 1960; chồng: Nguyễn Xuân Th sinh năm 1981; con: Nguyễn Lê Khánh V sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1954; trú tại: Thôn T Ngh, xã Nh M, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

3. *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1955; trú tại: Thôn T Ngh, xã Nh M, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2021, Lê Thị Ngọc Đ đang cắt rau trong vườn nhà mình ở thôn Thôn T Ngh, xã Nh M, thị xã A Nh, tỉnh B Đ thấy đàn gà của bà Nguyễn Thị H (người ở cạnh nhà Đ) ở trong đám rau nên đuổi đi. Bà H đứng bên nhà nhìn thấy nghĩ Đ đánh chết gà của mình nên đi bộ qua vườn rau của Đ tìm gà. Đến gần vườn rau, bà H gặp bà Nguyễn Thị L là mẹ chồng của Đ. Bà H nói với bà L việc Đ đánh chết gà của bà. Đ nghe vậy thì đứng dậy, tay cầm câu liêm đi về phía bà H, đứng đối diện cách bà H khoảng 02m nói với bà H về việc mình không đánh chết gà mà sao bà nói vậy. Bà H tiến đến dùng tay trái tát 01 cái vào vùng mặt của Đ. Đ thả câu liêm, hai bên nắm tay nhau giằng co qua lại. Trong lúc giằng co, Đ dùng tay trái đẩy vào vai phải của bà H làm bà H loạng choạng, lùi ra sau 02 bước rồi té ngã ngòl nghiêng trên nền đất và nằm ngửa tại vị trí ngã. Bà H không đứng dậy được nên được người nhà đỡ lên giường xếp khiêng vào nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà H được đưa đến bệnh Viện đa khoa tỉnh B Đ khám phát hiện bị gãy cổ xương đùi phải và điều trị đến ngày 14/10/2021 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/2021/PY-TgT ngày 18/11/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bà Nguyễn Thị H là 35%.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã được bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng. Bà H có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSAN ngày 31/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Đ từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án theo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thoả thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hối hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phúc cung của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/10/2021, chỉ vì nghi ngờ bị cáo Lê Thị Ngọc Đ đánh chết gà của mình mà bà Nguyễn Thị Hoà đến nói chuyện với bị cáo và giữa 02 người đã xảy ra mâu thuẫn kinh cãi. Bà Nguyễn Thị H dùng tay trái tát vào vùng mặt bị cáo 01 cái. Bị cáo dùng tay trái đẩy vào vai phải của bà H làm bà Hoà loạng choạng, lùi ra sau 02 bước té ngã ngửa nghiêng trên nền đất rồi nằm ngửa ra. Hậu quả bà H bị gãy cổ xương đùi phải và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B Đ đến ngày 14/10/2021 xuất viện.

[3] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức việc dùng tay đẩy một người cao tuổi có thể té ngã gây tổn hại đến sức khỏe cho họ. Nhưng bị bà H nghi ngờ giết gà của bà H và bị bà H tát vào mặt bị cáo, bị cáo không kiềm chế được đã dùng tay đẩy té ngã bà H gây gãy cổ xương đùi phải. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/2021/PY-TgT ngày 18/11/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bà Nguyễn Thị H là 35%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Song, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại bãi nại trách nhiệm dân sự và tại phiên toà bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng tay tát vào mặt bị cáo trước dẫn đến bị cáo đẩy bị hại ngã, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hơn nữa, bị cáo đang điều trị ngoại trú đối với bệnh hở van tim 02 lá, sỏi thận, thoát vị đĩa đệm nên không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thoả thuận bồi thường xong. Tại phiên toà, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Đ 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2022).

Giao bị cáo Lê Thị Ngọc Điệp cho Ủy ban nhân dân xã Nh M, thị xã A Nh, tỉnh B Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thị Ngọc Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị Ngọc Điệp cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng..

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- Công an TX. A Nh;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A Nh
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà